

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH THÁI BÌNH

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Bản án số: 03/2024/HC-PT*

*Ngày 10/9/2024*

*V/v khiếu kiện Quyết định hành  
chính, hành vi hành chính*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ*

*Các Thẩm phán: Bà Đỗ Thị Hà và Bà Nguyễn Thị Thuý Hoàn*

***- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Chương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh  
Thái Bình.***

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông  
Phạm Thanh Phong - Kiểm sát viên.***

Ngày 10 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 02/2024/TLPT-HC ngày 30 tháng 7 năm 2024 về “*Khiếu kiện Quyết định hành chính, hành vi hành chính*”; Do bản án hành chính sơ thẩm số 01/2024/HC-ST ngày 03/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình bị kháng cáo; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 03/2024/QĐPT-HC ngày 06/8/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2024/QĐPT-HC ngày 22/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/QĐPT-HC ngày 06/9/2024, giữa các đương sự:

**1. Người khởi kiện:** Ông Đinh Hồng Q, sinh năm 1976 - Chủ cơ sở Q3.

Địa điểm kinh doanh: Xóm 13, xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình  
Địa chỉ liên hệ: Đường Chu Văn An, thôn Lạc Chính, xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

**2. Người bị kiện:**

2.1. Ủy ban nhân dân xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn B - Chủ tịch UBND xã V.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Công T – Phó Chủ tịch UBND xã V.

2.2. Ông Phạm Văn B - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V, thành phố T.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Công T – Phó Chủ tịch UBND xã V.

**3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Công T - chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

( ông Q, ông B, ông T đều có mặt tại phiên toà)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*\* Người khởi kiện ông Đinh Hồng Q trình bày:* Cơ sở Q3 không vi phạm luật đất đai, luật xây dựng và các luật khác, song vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 22/6/2023 Ủy ban nhân dân xã V, ông Nguyễn Công T - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V hoặc động cơ cá nhân đã tổ chức một số người hủy hoại tài sản của cơ sở Quang Y là hành vi thi hành công vụ trái pháp luật; làm ảnh hưởng, xâm phạm đến quyền, lợi ích của Cơ sở Q3. Ngày 23/6/2023 ông nộp đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân xã V chấm dứt ngay các hành vi xác lập, ban hành, thi hành các Quyết định làm ảnh hưởng xâm phạm gây thiệt hại quyền và lợi ích của ông và cơ sở Q3, tuy nhiên Ủy ban nhân dân xã, cụ thể là ông Nguyễn Công T vì vụ lợi hoặc động cơ cá nhân cố ý ban hành thông báo số 54 ngày 04/7/2023 trái pháp luật, xâm hại quyền, lợi ích của Cơ sở Q3, quyền lợi ích của ông. Ông khởi kiện yêu cầu:

1. Xác định hành vi của Ủy ban nhân dân xã V và ông Nguyễn Công T - Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V tổ chức đoàn người hủy hoại tài sản của cơ sở Q3 vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 22/6/2023 là hành vi thi hành công vụ trái pháp luật.

2. Xác định Thông báo số 54/TB-UBND ngày 04/7/2023 của Ủy ban nhân dân xã V, thành phố T là quyết định hành chính trái pháp luật và hành vi ban hành thông báo trên của ông Nguyễn Công T là hành vi hành chính trái pháp luật.

3. Buộc Ủy ban nhân dân xã V thu hồi, hủy thông báo số 54/TB-UBND ngày 04/7/2023 của Ủy ban nhân dân xã V, thành phố T.

*\* Người đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện UBND xã V trình bày:* ông Đinh Hồng Q đang sinh sống trên diện tích đất nông nghiệp có tranh chấp giữa 47 hộ dân thôn L, xã V với ông Nguyễn Dương Q1 và bà Nguyễn Thu H tại thôn L xã

V (thửa đất số 465, tờ bản đồ số 07, bản đồ Vlap). Trong thời gian sinh sống trên đất, ông Q xây dựng công trình, coi nói phần công trình trên diện tích đất nông nghiệp (có hình ảnh kèm theo), trồng thêm 12 cột bê tông phi 200, cao 2,5m. Hành vi xây dựng công trình trên diện tích đất nông nghiệp của ông Đinh Hồng Q hay bất kỳ tổ chức, cá nhân nào khác là vi phạm nguyên tắc sử dụng đất, bị nghiêm cấm do sử dụng đất không đúng mục đích được quy định tại khoản 1 Điều 6 và khoản 3 Điều 12 Luật Đất đai 2013.

Ngày 19/6/2023, sau khi kiểm tra phát hiện ông Đinh Hồng Q vi phạm về xây dựng công trình, coi nói phần diện tích đất nông nghiệp cũ, xây quây tường bao và dựng trụ cột tại khu vực đất nông nghiệp đang tranh chấp giữa 47 hộ dân thôn L với ông Nguyễn Dương Q1 và bà Nguyễn Thu H tại thôn L xã V (thửa đất số 465, tờ bản đồ số 07, bản đồ Vlap). Được sự phân công của ông Phan Văn B1 là Chủ tịch UBND xã V, ông T là Phó Chủ tịch UBND xã phụ trách giải quyết việc thi công xây dựng không đúng mục đích sử dụng đất, không có giấy phép xây dựng của ông Đinh Hồng Q trên diện tích đất nông nghiệp có tranh chấp trên.

Ông T chỉ đạo lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai theo quy định tại Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ đối với ông Đinh Hồng Q về việc tự ý chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp khác sang đất phi nông nghiệp, trong khi đây là khu vực đất đang tranh chấp, (cụ thể: xây quây tường, dựng trụ cột phi 200, cao 2,5m, diện tích vi phạm 100 m<sup>2</sup>) và yêu cầu đình chỉ việc xây dựng. Tuy nhiên ông Đinh Hồng Q không thực hiện mà vẫn cố tình tiếp tục vi phạm. Xét thấy hành vi của ông Đinh Hồng Q là khẩn cấp, UBND xã cùng cơ quan liên quan đã tổ chức thu dỡ đối với phần công trình xây dựng vi phạm. Trước khi tổ chức thu dỡ, thay mặt UBND xã, ông T đã ban hành Thông báo số 51/TB-UBND ngày 20/6/2023, nội dung yêu cầu ông Q tự thu dỡ phần công trình xây dựng vi phạm để đảm bảo phần tài sản của gia đình. Đến thời điểm thu dỡ, gia đình ông không tự thu dỡ mà có biểu hiện không hợp tác với lực lượng cơ quan chính quyền (có video quay lại cụ thể trong quá trình thu dỡ của ông Q ngày 22/6/2023), UBND xã V đã tổ chức hỗ trợ thu dỡ theo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình tổ chức thu dỡ vào ngày 22/6/2023, ông T thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo. Sau khi thu dỡ, ông Q vẫn tiếp tục tái vi phạm xây tường coi cao thêm, dựng khung sắt tại vị trí bên cạnh thuộc diện tích đất nông nghiệp đang có tranh chấp, thửa đất 465. Ngày 3/7/2023, UBND xã tiếp tục lập Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Đinh Hồng Q và ra Thông báo số 54/TB-UBND ngày 4/7/2023 về việc yêu cầu thu dỡ đối với phần công trình xây

dựng vi phạm trên đất nông nghiệp.

Tuy nhiên đến nay hộ gia đình không chấp hành theo nội dung Thông báo của UBND xã V và vẫn đang tiếp tục hoàn thiện phần coi nới đối với công trình xây dựng cũ trước đây.

Như vậy, việc ông T thay mặt UBND xã V lập biên bản vi phạm hành chính và tổ chức hỗ trợ thu dỡ đối với công trình xây dựng trái phép của ông Đinh Hồng Q trên đất nông nghiệp đang có tranh chấp vào ngày 22/6/2023 và Thông báo ngày 4/7/2023 thực hiện đúng quy định của pháp luật. Do đó, ông không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Hồng Q

\* Người bị kiện ông Phan Văn B1, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Công T nhất trí theo nội dung trình bày của UBND xã V.

*\* Tại Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 14/3/2024 thể hiện:*

Vị trí xây dựng: Các công trình ông Q xây dựng nằm trong thửa đất 465, tờ bản đồ số 07, bản đồ Vlap, địa chỉ: Thôn L, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình tứ cận diện tích đất có công trình xây dựng đã tổ chức thu dỡ ngày 22/6/2023 như sau:

- Phía Đông giáp diện tích đất nông nghiệp ông Q đang quản lý có phần công trình xây dựng từ trước;

- Phía Tây giáp đường C;

- Phía Bắc giáp đất nông nghiệp ông Q đang quản lý và hiện trạng ao;

- Phía Nam giáp đất nông nghiệp ông Q đang quản lý và hiện trạng ngõ đi vào khu đất.

\* Hiện trạng các công trình ông Q đã xây dựng: Gồm các cột bê tông phi 200, cao 4m, khung sắt tường gạch xây khoảng 80 cm, có 06 cột đã thu dỡ, còn khung sắt cao khoảng 1m, hiện còn một phần tường và 06 cột chưa thu dỡ.

***Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2024/HC-ST ngày 03/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình đã quyết định:***

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; Điều 31, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Hồng Q – Chủ cơ sở Q3 về:

- Xác định hành vi của Ủy ban nhân dân xã V và ông Nguyễn Công T – Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V tổ chức đoàn người hủy hoại tài sản của cơ sở Q3 vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 22/6/2023 là hành vi thi hành công vụ trái pháp luật.

- Xác định Thông báo số 54/TB-UBND ngày 04/7/2023 của Ủy ban nhân dân xã V, thành phố T là quyết định hành chính trái pháp luật và hành vi ban hành thông báo trên của ông Nguyễn Công T là hành vi hành chính trái pháp luật.

- Buộc Ủy ban nhân dân xã V thu hồi, hủy thông báo số 54/TB-UBND ngày 04/7/2023 của Ủy ban nhân dân xã V, thành phố T.

Ngày 23/5/2024, ông Đinh Hồng Q kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị chấp nhận đúng, đủ các yêu cầu trong đơn khởi kiện và các đơn sửa đổi, bổ sung yêu cầu.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo.

**Tại phiên tòa phúc thẩm:** ông Q giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông.

Người bị kiện giữ nguyên quan điểm như đã trình bày tại Tòa án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Q, giữ nguyên như Bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị căn cứ khoản 1 điều 241 Luật tố tụng hành chính không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đương sự, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Đơn kháng cáo của ông Đinh Hồng Q gửi đến Tòa án trong thời hạn luật định là hợp lệ nên được giải quyết theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

[2.1] Đối với yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện về việc Tòa án sơ thẩm cố ý không áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời thì thấy: ông Đinh Hồng Q gửi đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đề ngày 01/7/2023 theo đơn khởi kiện đề ngày 01/7/2023 và đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đề ngày 09/7/2023 theo đơn khởi kiện ngày 09/7/2023. Theo quy định tại Điều 166 Luật Tố tụng hành chính, mục đích của việc yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời là để tạm thời giải quyết yêu cầu cấp bách của đương sự, bảo vệ chứng cứ, bảo toàn tình trạng hiện có tránh gây thiệt hại không thể khắc phục được, bảo đảm việc giải quyết vụ án hoặc việc thi hành án. Qua xem xét nội dung trong đơn thấy các biện pháp khẩn cấp tạm thời ông Q đề nghị Tòa án áp dụng không đúng mục đích được quy định tại Điều 166 Luật tố tụng hành chính nên Tòa án cấp sơ thẩm ban hành Thông báo số 02/TB-TA ngày 13/7/2023 về việc không chấp nhận yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời là đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Đối với yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện về việc Tòa án sơ thẩm cố ý không bảo quản tài sản để trưng cầu giám định và định giá tài sản của Cơ sở Quang Y đã bị UBND xã V có hành vi, quyết định trái pháp luật xâm phạm, gây ra thiệt hại và đe dọa gây ra thiệt hại cho cơ sở Quang Y thì thấy: ngày 27/12/2023, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình đã ban hành thông báo yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ trong đó có nội dung: liệt kê, mô tả chi tiết các công trình và giá trị các công trình do ông Q xây dựng tại thôn L, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình đã bị UBND xã V thu dỡ vào hồi 08 giờ ngày 22/6/2023 và các tài liệu chứng cứ, chứng minh. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản trên cho người khởi kiện nhưng ông Q không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ trên cho Tòa án. Do vậy Tòa án sơ thẩm không có cơ sở tiến hành định giá.

[2.3] Đối với yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện về việc tố cáo Tòa án sơ thẩm, Thẩm phán, Hội thẩm cố ý làm sai lệch nội dung hồ sơ vụ án, vụ việc, Cố ý che giấu tội phạm; Cố ý xác lập, ban hành biên bản xem xét thẩm định tại chỗ có nội dung sai sự thật, trái pháp luật; Dùng thủ đoạn viện dẫn lời khai của người bị kiện và các văn bản hành chính, tố tụng trái pháp luật do người này cung cấp, do Tòa án thu thập, dùng thủ đoạn đánh giá, nhận định trái pháp luật đối với các tài liệu này để ra bản án, quyết định mà họ biết rõ là trái pháp luật thì thấy: Toàn bộ nội dung tố cáo không thuộc thẩm quyền giải quyết của Hội đồng xét xử phúc thẩm do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét, giải quyết.

[2.4] Xét tính hợp pháp của Thông báo số 51 ngày 20/6/2023 và Thông báo số 54/TB –UBND ngày 04/7/2023 của UBND xã V về việc yêu cầu tháo dỡ công trình xây dựng vi phạm trên đất nông nghiệp:

[2.4.1] Về hành vi vi phạm hành chính của ông Đinh Hồng Q: vị trí ông Đinh Hồng Q – chủ cơ sở Q3 xây dựng các công trình thuộc thửa đất số 465, tờ bản đồ số 07, bản đồ Vlap, địa chỉ: Thôn L, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình, đây là đất nông nghiệp được quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật Đất đai 2013 và đang có tranh chấp giữa 47 hộ dân thôn L với ông Nguyễn Dương Q1, bà Nguyễn Thị Thu H1. Hành vi xây dựng công trình, coi nói phần diện tích đất nông nghiệp cũ, dựng khung cột trên diện tích đất nông nghiệp của ông Đinh Hồng Q là vi phạm nguyên tắc sử dụng đất quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật Đất đai 2013 và là hành vi bị nghiêm cấm quy định tại khoản 3 Điều 12 Luật Đất đai 2013.

Luật Đất đai 2013 quy định: “Điều 12. *Những hành vi bị nghiêm cấm. 1. Lấn, chiếm, hủy hoại đất đai. 2. Vi phạm quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được công bố. 3. Không sử dụng đất, sử dụng đất không đúng mục đích.....*”

Căn cứ Nghị Định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, hành vi của ông Q đã vi phạm khoản 2 Điều 11, “2. *Chuyển đất trồng cây hàng năm khác đất trồng cây lâu năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối, đất nông nghiệp khác sang đất phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn thì hình thức và mức xử phạt như sau: a) Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng nếu diện tích đất chuyển mục đích trái phép dưới 0,02 héc ta.....4. Biện pháp khắc phục hậu quả: a) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với các trường hợp quy định tại khoản 1, 2 và khoản 3 Điều này, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này....*”.

[2.4.2] Về trình tự thủ tục thực hiện việc xử lý vi phạm.

Ngày 19/6/2023, UBND xã V sau khi kiểm tra phát hiện vi phạm của ông Đinh Hồng Q, đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Q về việc tự ý chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp khác sang đất phi nông nghiệp, trong khi đây là khu vực đất đang tranh chấp. Tuy nhiên ông Q không dừng việc vi phạm, xét thấy hành vi của ông Q là khẩn cấp, UBND xã đã ban hành Thông báo số 51 ngày 20/6/2023, nội dung yêu cầu ông Q khẩn trương thu dỡ phần công trình xây dựng vi phạm trên kể từ ngày ra thông báo đến hết ngày 21/6/2023 cụ thể: trả lại hiện trạng ban đầu của thửa đất. Hết thời hạn ghi trong thông báo ông Q không thực hiện nên UBND xã đã tổ chức thu dỡ vào ngày 22/6/2023.

Sau đó, ông Q vẫn tiếp tục tái vi phạm xây dựng coi nói phần diện tích đất có sẵn, tường xây cao thêm, tường tiếp giáp với đường C xây mới, cột khung sắt, diện tích vi phạm là 35 m<sup>2</sup>. Ngày 03/7/2023, UBND xã đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Q, ngày 04/7/2023 UBND xã ban hành Thông báo số 54 yêu cầu ông Q dừng thi công xây dựng phần công trình vi phạm trên đất nông nghiệp và trả lại hiện trạng ban đầu. Căn cứ vào các biên bản vi phạm hành chính đã lập nêu trên thì việc UBND xã V ban hành các thông báo số 51, số 54 là đúng quy định, đúng thẩm quyền.

[2.4.3] Về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Luật Xử lý vi phạm hành chính, khoản 1 Điều 38 Nghị Định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ, Chủ tịch UBND cấp xã có quyền xử phạt cảnh cáo, phạt tiền đến 5.000.000 đồng, tịch thu các giấy tờ đã bị tẩy xóa, sửa chữa, làm sai lệch nội dung, giấy tờ giả đã sử dụng trong việc sử dụng đất và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm. Theo quy định tại Điều 54 Luật Xử lý vi phạm hành chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thể giao quyền cho cấp phó thực hiện thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Như vậy, đối với hành vi vi phạm của ông Đinh Hồng Q, Chủ tịch UBND xã V có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả. Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã là ông Phan Văn B1 giao quyền cho Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã là ông Nguyễn Công T thực hiện thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính của ông Đinh Hồng Q2 và tổ chức thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2.5] Xét hành vi của UBND xã V, ông Phan Văn B1 - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V: hết thời hạn nêu trong Thông báo số số 51 ngày 20/6/2023, ông Q2 không tự thu dỡ mà có biểu hiện không hợp tác với chính quyền, Ủy ban nhân dân xã C cơ quan liên quan đã tổ chức thu dỡ đối với phần công trình xây dựng vi phạm là đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình tổ chức thu dỡ vào ngày 22/6/2023, ông Nguyễn Công T - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ thu dỡ là thực hiện đúng vai trò, chức năng, nhiệm vụ. Do đó, hành vi của UBND xã V, ông Nguyễn Công T là đúng thẩm quyền theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương, Luật xử lý vi phạm hành chính và Luật đất đai



[3] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy Toà án cấp sơ thẩm đã quyết định không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Hồng Q2 - Chủ cơ sở Q3 là có căn cứ và phù hợp. Tại cấp phúc thẩm người kháng cáo không xuất trình được các tài liệu chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ và hợp pháp, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của người khởi kiện không được chấp nhận nên phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Xử bác kháng cáo của ông Đinh Hồng Q - chủ cơ sở Q3; Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số: 01/2024/HC-ST ngày 03/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

2. Về án phí phúc thẩm: Ông Đinh Hồng Q phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm. Đối trừ số tiền 300.000 đồng ông Q đã nộp theo biên lai số 0001312 ngày 01/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, ông Q đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí hành chính phúc thẩm.

3. Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 10/9/2024.

*Nơi nhận:*

- VKSND tỉnh Thái Bình,
- VKSND, TAND thành phố Thái Bình;
- Chi cục THADS thành phố Thái Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HCTP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Minh Huệ**

